

THỐNG KÊ KHÔNG CHỈ LÀ VIỆC cộng đúng những con số

Trần Thanh Bình^(*)

Ngày 05/6/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 61/SL về việc thành lập Nha Thống kê nằm trong Bộ Quốc dân Kinh tế. Yêu cầu thống kê lúc bấy giờ tập trung phục vụ đấu tranh giải phóng dân tộc. Các con số thống kê thường tập trung số đĩnh, số điền ... phục vụ cho tiền tuyến. Trải qua gần 60 năm xây dựng, trưởng thành, ngành Thống kê cũng như con số thống kê phát triển cả về số lượng, chất lượng; cả bề rộng lẫn chiều sâu. Về mặt tổ chức, sau nhiều năm hoạt động tách, nhập do Trung ương hay địa phương (tỉnh, huyện) quản lý. Đến nay, tại điều 1 và điều 3 Nghị định số 101/2003/NĐ-CP ngày 03/9/2003 của Chính phủ về quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng Cục Thống kê ghi rõ: “Tổng cục Thống kê là cơ quan trực thuộc Chính phủ ...”, “Tổng cục Thống kê được tổ chức theo ngành dọc (Trung ương, tỉnh, huyện) ...” với mục tiêu lớn là thống nhất phương pháp, số liệu và kịp thời thông tin.

Luật Thống kê được Quốc Hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17/6/2003. Tại điều 3, điều 4 đã ghi rõ: “... Thông tin thống kê là sản phẩm của hoạt động thống kê bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó”. “Hoạt động thống kê

phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời”...

Quyết định số 141/2002/QĐ-TTg ngày 21-10-2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt định hướng phát triển Thống kê Việt Nam đến năm 2010 đã ghi rõ mục tiêu: “Thống kê Việt Nam đổi mới cả nội dung và hình thức nhằm cung cấp kịp thời thông tin kinh tế xã hội **đầy đủ** về nội dung, **toàn diện** về phạm vi, **tin cậy** về chất lượng nhằm phục vụ tốt yêu cầu của Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đáp ứng ngày càng đầy đủ, thuận lợi nhu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác, đưa Thống kê Việt Nam đạt trình độ thống kê tiên tiến của các nước trong khu vực và phù hợp với thống kê quốc tế, góp phần tích cực vào việc thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước”. Quan điểm và nguyên tắc phát triển, quyết định cũng đã nêu rõ: “Số liệu thống kê Nhà nước là thông tin thống kê có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống thông tin Quốc gia, phản ảnh tình hình kinh tế xã hội của đất nước; phục vụ kịp thời, đáp ứng yêu cầu của Đảng và Nhà nước, nhu cầu thông tin của mọi đối tượng trong xã hội. Thống kê Việt Nam được đảm bảo bằng pháp luật. Các thông tin thống kê phải **đảm bảo tính khách quan,**

(*) Cục Thống kê Hà Tĩnh

trung thực, công khai, minh bạch, thiết thực và hiệu quả”.

Tính chính xác: Bao hàm cả tính trung thực, khách quan. Là yêu cầu nói lên trình độ phản ánh, biểu hiện nguyên bản của thông tin. Để đảm bảo thông tin được chính xác, người thu thập, xử lý thông tin phải có thái độ trung thực, khách quan, có sao phản ánh vậy, không được tùy tiện thêm bớt. Trong các thông tin định lượng, thì thông tin kế toán, kỹ thuật thường cần chính xác đến mức chi tiết nhỏ nhất (tắc, ly, hào, xu ...). Nhưng thông tin thống kê có tính khái quát, tổng hợp theo quy luật số lớn, nên yêu cầu xấp xỉ với nguyên bản; thường cho phép sai số không quá $\pm 5\%$. Thông tin thống kê được coi là chính xác nếu có ***nội dung rõ ràng, có phạm vi không gian, thời gian, cụ thể; được làm ra bằng một hệ thống phương pháp khoa học gọi là khoa học thống kê; tổ chức chặt chẽ đúng quy định của pháp luật.*** Do quy luật số lớn, nên thông tin thống kê không phải là trường hợp cá biệt cụ thể nào mà là đại diện cho quy luật chung của hiện tượng.

Tính đầy đủ: Thông tin phải phản ánh được mọi mặt của đối tượng quản lý, môi trường xung quanh. Tính đầy đủ đòi hỏi thông tin được hệ thống hoá và tổng hợp, tức là thông tin kết hợp được các thông tin khác với nhau, găng bó với nhau theo một trình tự nghiêm ngặt. Có tuân thủ yêu cầu này, thông tin mới giúp cho chủ thể quản lý xem xét đối tượng quản lý trong toàn bộ tính phức tạp, đa dạng của nó, điều chỉnh hoạt động của nó phù hợp với mọi tình huống cụ thể. Tính đầy đủ còn đòi hỏi tối ưu hoá lượng

thông tin cung cấp cho chủ thể quản lý, có nghĩa là thông tin đảm bảo cho chủ thể quản lý cần và đủ để ra quyết định đúng, để tác động đúng có hiệu quả. Nếu thông tin thiếu, khó có thể quyết định quản lý phù hợp, thường dẫn đến bệnh chủ quan, duy ý chí trong quản lý. Nếu thừa thông tin, trước hết là tốn sức người sức của, hơn nữa người quản lý mất nhiều thời gian, sức lực để xử lý, chọn lọc, kết quả có khi cũng giống như thiếu thông tin. Một yêu cầu trong tính đầy đủ, tối ưu của thông tin là đảm bảo tính phù hợp giữa thông tin với thẩm quyền, quyền hạn của chủ thể quản lý và sử dụng thông tin. Vì vậy cần xác định đúng thẩm quyền của các cơ quan quản lý và của những người lãnh đạo, đảm bảo thông tin cho họ thực hiện đúng chức năng thẩm quyền. Trong hệ thống quản lý, thông thường cấp lãnh đạo cao cần những thông tin mang tính chiến lược, khái quát hoá cao, thông tin tác nghiệp thường sử dụng ở các khâu trung gian, thông tin ban đầu được sử dụng ở khâu cơ sở.

Tính kịp thời: Tính kịp thời của thông tin là thời gian ngắn nhất kể từ khi chủ thể lãnh đạo, quản lý cần thông tin. Tính chính xác, đầy đủ của thông tin chỉ phục vụ phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của thông tin khi thông tin đó đảm bảo tính kịp thời. Thông tin dù có đầy đủ, chính xác nhưng không kịp thời đều trở nên vô ích, lãng phí sức người, sức của. Tính kịp thời được quyết định bởi những điều kiện cụ thể như thu thập không quá sớm, quá muộn. Thông tin quá sớm khi vấn đề chưa chín muồi, tình hình còn thay đổi làm cho thông tin vừa thu thập không còn phù hợp. Trái lại, thu thập và xử lý thông tin muộn sẽ dẫn đến ra quyết

định không kịp thời cũng trở thành không thiết thực và hiệu quả.

Giữa tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin có mâu thuẫn khách quan. Thông tin càng chính xác, càng đầy đủ, càng tốn nhiều thời gian thu thập, phân tích, xử lý dẫn đến thông tin chậm, quá trình chuẩn bị kéo dài. Biện pháp chủ yếu khắc phục mâu thuẫn đó là hoàn thiện hệ thống thông tin và đào tạo chuyên môn cho những người làm công tác thông tin. Ngoài các yêu cầu trên, thông tin còn có một số yêu cầu như tính pháp lý, tính hệ thống, tính đổi mới ...

Điều 112, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 ghi rõ nhiệm vụ của Chính Phủ: "Tổ chức và lãnh đạo công tác kiểm kê, thống kê của Nhà nước...". Bằng những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước thông qua các chỉ thị, nghị quyết, pháp lệnh, luật ... Ngành Thống kê đã đáp ứng cơ bản các thông tin mang tính khách quan, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở và có tính pháp lý cao. Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu về mặt hiện tượng của các quá trình kinh tế, xã hội đã phát sinh ở đơn vị cơ sở. Mọi hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh ở bất cứ bộ phận nào trong các đơn vị đều phải được lập ngay chứng từ gốc. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh và hành chính sự nghiệp theo đúng quy định hiện hành. Chế độ báo cáo thống kê là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các đơn vị sản xuất kinh doanh quốc doanh, các cấp, các ngành ... và được quy định trong các luật như: Luật

Thống kê, Luật doanh nghiệp, Luật hợp tác xã... Các đơn vị là đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê chấp hành nghiêm chỉnh về quy định: Mẫu biểu báo cáo, chỉ tiêu báo cáo, nội dung và phương pháp tính toán các chỉ tiêu. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng và thời gian báo cáo theo quy định của pháp luật. Các cuộc điều tra thống kê, tổ chức thu thập, ghi chép nguồn tài liệu ban đầu về các hiện tượng, quá trình kinh tế, xã hội một cách khoa học và theo một phương án thống nhất.

Để thông tin đảm bảo các yêu cầu trên, những người làm công tác thống kê không chỉ cộng đúng các con số mà phải được trang bị một hệ thống các phương pháp thu thập số liệu. Trong các phương pháp thu thập số liệu thống kê có thể phân loại thành: thu thập qua điều tra và qua chế độ báo cáo.

Tổng cục Thống kê xây dựng chương trình, kế hoạch; biểu mẫu báo cáo để tính toán các chỉ tiêu phục vụ lãnh đạo chỉ đạo thống nhất trong cả nước. Trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cấp, các ngành càng lớn. Nếu thông tin được thu thập từ cơ quan chính thống, bằng một hệ thống các phương pháp khoa học và người sử dụng biết cách dùng thông tin thì thông tin trở thành công cụ mạnh mẽ, là trợ thủ đắc lực, là sức mạnh kinh tế, chính trị, xã hội. Nắm được thông tin là nắm được uy quyền, trí tuệ■